TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2021/HS-ST
Ngày: 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thị C; Sinh ngày: 15/10/1964; Tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Thường trú: A7 đường CQ, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1452/29/27 đường HTP, tổ I, khu phố B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là: Nhà không số, đường HTP, tổ I, khu phố B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan K (chết) và bà: Đinh Thị M; Có chồng: Là ông Nguyễn Công T và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân: Ngày 12/11/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 187/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2003 và đã thi hành xong phần án phí ngày 20/8/2003 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 445/GCN của Trại tạm giam Bố Lá và Công văn trả lời xác minh số: 438/CCTHADS ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Vũ Văn K; Sinh năm: 1987; Thường trú: 118 đường số J, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 14 đường số L, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trịnh Thị T; Sinh năm: 1964; Trú tại: 118 đường số J, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1986; Thường trú: 118 đường số J, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 14 đường số L, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Công T; Sinh năm: 1960; Thường trú: A7 đường CQ, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1452/29/27 đường HTP, tổ I, khu phố B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 02/9/2020, ông Vũ Văn K đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo việc bị Phan Thị C (người giúp việc cho gia đình) lấy trộm số tiền 14.000.000 đồng, đồng thời giao nộp 01 USB hiệu Sandisk màu đen (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Phan Thị C lấy trộm tiền của ông K tại nhà số N đường số L, Phường M, Quận F vào sáng ngày 01/9/2020).

Ngày 04/9/2020, Phan Thị C đến Công an Phường 13, Quận 6 đầu thú và giao nộp số tiền 14.000.000 đồng để hoàn trả cho ông Vũ Văn K.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Phan Thị C khai: C là người làm công cho gia đình ông Vũ Văn K tại nhà số N đường số L, Phường M, Quận F được khoảng một tháng với nhiệm vụ là phụ giúp việc nhà. Khoảng 06 giờ ngày 01/9/2020, trong lúc lau dọn phòng khách, C thấy dưới gầm ghế salon có để 01 túi xách màu đen liền mở ra xem thì thấy bên trong túi xách có rất nhiều tiền. Thấy ông K đã đi ra ngoài, còn Bà Lê Thị H (vợ ông K) đang trong nhà vệ sinh, nên C dùng tay trái rút một xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng cất vào trong túi quần phía trước bên trái của C rồi tiếp tục làm việc. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, C nói có việc và xin bà H về sớm. Sau đó, C điện thoại cho Ông Nguyễn Công T (chồng C) đến đón C về. Khi về đến phòng trọ của C tại tổ I, khu phố B, đường HTP, phường PM, Quận G, C lấy xấp tiền ra kiểm tra thì thấy có tổng cộng là 14.000.000 đồng. Sau khi có tiền, C trả nợ cho một người thanh niên tên Cao (không rõ lai lịch).

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 206/KTVA-KS); khởi tố bị can đối

với Phan Thị C về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 110/QĐ-HS) và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú với nội dung: Phan Thị C chỉ được phép cư trú tại Nhà trọ không số, đường HTP, tổ I, khu phố B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Lệnh số: 54/LC-HS).

Đối với Ông Nguyễn Công T (chồng của Phan Thị C), không liên đến hành vi phạm tội của Phan Thị C.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-Q6 ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thị C về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Thị C khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của ông Vũ Văn K số tiền 14.000.000 đồng trong 01 túi xách màu đen để dưới gầm ghế salon tại phòng khách nhà số N đường số L, Phường M, Quận F vào khoảng 09 giờ ngày 01/9/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Thị C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB hiệu Sandisk màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo Phan Thị C lấy trộm tiền trong túi xách ngày 01/9/2020 tại nhà số N đường số L, Phường M, Quận F), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phan Thị C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Thị C tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Vũ Văn K và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị C đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Thị C đã lợi dụng sự sơ hở của ông Vũ Văn K, lén lút chiếm đoạt của ông K số tiền 14.000.000 đồng vào sáng ngày 01/9/2020 tại nhà số N đường số L, Phường M, Quận F. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Thị C là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị C đã hoàn thành, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo tuy đã phạm tội (ngày 12/11/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 10 tháng tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản»), nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, thời gian xóa án tích đến ngày phạm tội mới đã trên 15 năm và trong khoảng thời gian này bị cáo không phạm tội gì khác, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh, hiện cũng đã lớn tuổi (gần 60 tuổi), sức khỏe có phần hạn chế (bệnh đái tháo đường type II, bị chèn ép rễ thần kinh Cột sống thắt lưng, tổn thương rễ L5 S1 hai bên mức độ nặng, …). Thời gian sinh sống ở địa phương, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Ngoài ra, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét

xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian được chữa bệnh và sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phan Thị C còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Ngày 04/9/2020, bị cáo Phan Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho ông Vũ Văn K số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông K vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông K xác nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại cho bị cáo (theo Biên bản ghi lời khai ngày 15/10/2020 và Đơn bãi nại ngày 04/9/2020 - BL28, 29, 37), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 USB hiệu Sandisk màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Phan Thị C lấy trộm tiền trong túi xách ngày 01/9/2020 tại nhà số N đường số L, Phường M, Quận F - BL118), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Ông Nguyễn Công T, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị C, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Phan Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phan Thị C** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị C** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị C cho Ủy ban nhân dân phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Thị C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Thị C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phan Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Vũ Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Phan Thị C.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên